digita.
DIGITAL ACCOUNTING

xero GOLD PARTNER

DIGITA · XERO GOLD PARTNER TẠI VIỆT NAM

Xero & DIGITA

Kế toán đám mây đáp ứng chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) – tính năng, giải pháp tuân thủ và dịch vụ triển khai.

NỘI DUNG

Nội dung trình bày

1 **Xero là gì**
Kế toán đám mây cho doanh nghiệp

2 **Tính năng nổi bật**
Bán hàng, mua hàng, ngân hàng, báo cáo

3 **Tuân thủ VAS tại Việt Nam**
Yêu cầu và cách đáp ứng

4 **VAS Package của DIGITA**
Tài khoản TT99, thuế, BCTC, sổ sách

5 **Công cụ & xero.vn**
Bank2Xero, Bill2Xero, Knowledge Hub

6 **Dịch vụ DIGITA**
Triển khai, đào tạo, ghi sổ, tích hợp

XERO LÀ GÌ

Kế toán đám mây – số liệu cập nhật mọi lúc, mọi nơi

Xero là phần mềm kế toán trực tuyến cho doanh nghiệp: bán hàng, mua hàng, ngân hàng và báo cáo trên một nền tảng; doanh nghiệp, kế toán và cố vấn cùng làm việc trên một bộ số liệu.

- Không giới hạn người dùng
- 800+ ứng dụng tích hợp
- Web và ứng dụng di động
- Bảo mật đa lớp (MFA)

2 · TÍNH NĂNG

Tính năng nổi bật

Hóa đơn & báo giá

Lập và gửi báo giá, hóa đơn; nhắc nợ, hóa đơn định kỳ, theo dõi công nợ phải thu.

Mua hàng & chi phí

Bill, đơn đặt hàng (PO), thanh toán theo lô; nhân viên gửi và duyệt chi phí với Xero Expenses.

Ngân hàng & đối chiếu

Nhập sao kê, bank rules, cash coding, đối chiếu tự động các giao dịch có độ tin cậy cao.

Báo cáo & ngân sách

Báo cáo tài chính, công nợ, thuế; tùy biến mẫu; Budget Manager và Analytics.

Đa tiền tệ & tài sản

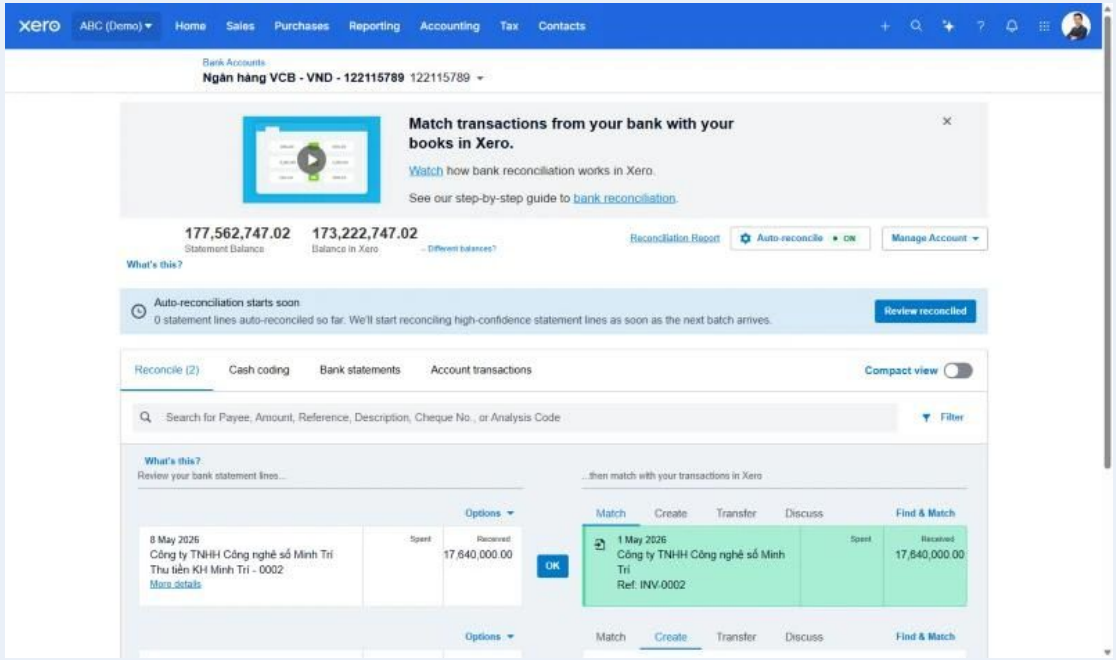
Giao dịch ngoại tệ (gói Premium); quản lý tài sản cố định và khấu hao.

Dự án, AI & bảo mật

Xero Projects, trợ lý AI JAX, xác thực đa yếu tố, phân quyền người dùng.

Ngân hàng và tự động hóa đối chiếu

- Nhập sao kê từ file hoặc bank feed (nếu ngân hàng hỗ trợ)
- **Bank2Xero** của DIGITA chuyển sao kê ngân hàng Việt Nam sang định dạng Xero
- Xero gợi ý ghép giao dịch với hóa đơn, bill có sẵn
- **Bank rules** và **cash coding** cho giao dịch lặp lại
- **Tự động đối chiếu** giao dịch độ tin cậy cao (gói Standard trở lên)

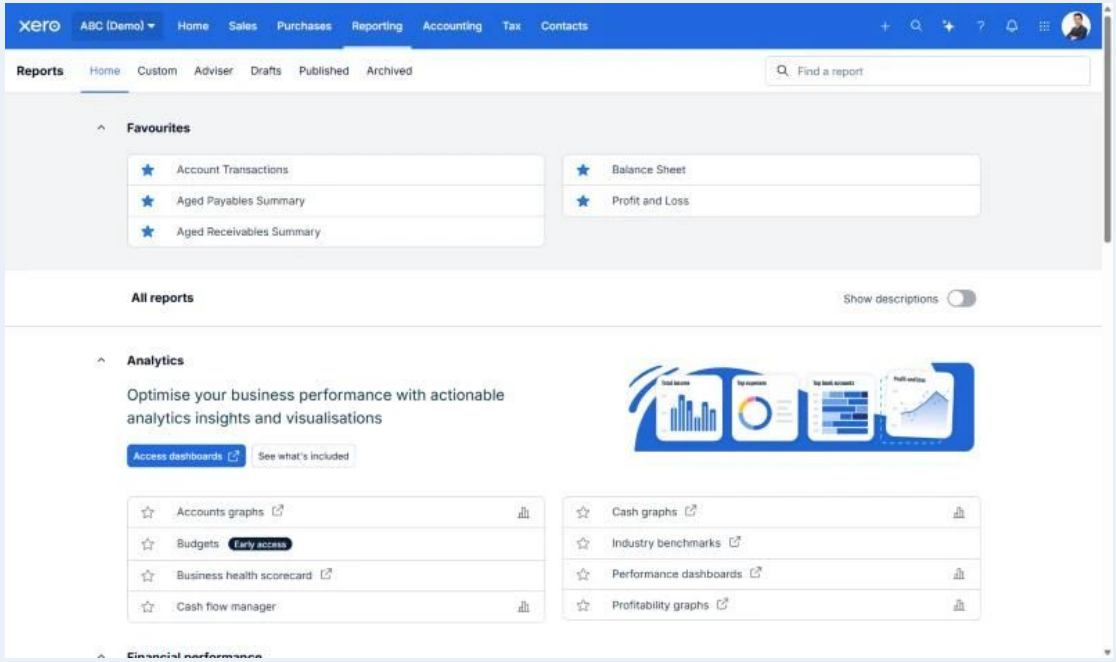


Màn hình đối chiếu ngân hàng

2 · TÍNH NĂNG

Báo cáo và phân tích

- Báo cáo tài chính, công nợ, thuế, kho, TSCĐ có sẵn
- Tùy biến bố cục, công thức; lưu mẫu dùng lại
- **Budget Manager**: so sánh ngân sách với thực tế
- **Analytics**: dòng tiền ngắn hạn, sức khỏe doanh nghiệp
- Xuất PDF, Excel; **Publish** để khóa số liệu



Màn hình Reports

2 · TÍNH NĂNG

Gói thuê bao và ứng dụng bổ sung

Mọi gói đều không giới hạn người dùng, có báo cáo, dashboard và kết nối ứng dụng.

Gói	Phù hợp với	Điểm chính
Starter	Doanh nghiệp mới, ít giao dịch	20 hóa đơn và báo giá, 5 bill mỗi tháng; đối chiếu ngân hàng
Standard	Doanh nghiệp đang phát triển	Không giới hạn hóa đơn, bill; cash coding, tự động đối chiếu
Premium	Doanh nghiệp có giao dịch ngoại tệ	Như Standard, thêm đa tiền tệ
Add-on	Theo nhu cầu	Xero Projects, Xero Expenses, Analytics Plus

Lưu ý: Liên hệ DIGITA để được tư vấn gói phù hợp và báo giá.

Yêu cầu tuân thủ và cách đáp ứng (1/2)

Yêu cầu tại Việt Nam	Xero mặc định	Giải pháp DIGITA
Hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán (TT99/2025, TT133)	Theo thông lệ quốc tế, không theo VAS	Hệ thống tài khoản TT99, tên tiếng Việt và mô tả tiếng Anh, import sẵn
Ngôn ngữ tiếng Việt	Giao diện tiếng Anh; diễn giải nhập tiếng Việt được	Diễn giải song ngữ; báo cáo và mẫu chứng từ tiếng Việt
Đồng tiền ghi sổ VND	Chọn VND làm tiền tệ cơ sở; ngoại tệ cần gói Premium	Thiết lập VND; hướng dẫn hạch toán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá
Báo cáo tài chính theo mẫu VAS	Báo cáo tiếng Anh, không theo mẫu VAS	Bộ BCTC VAS tiếng Việt và tiếng Anh, chỉ tiêu theo mã số VAS
Mẫu chứng từ	Mẫu mặc định tiếng Anh	Phiếu thu, phiếu chi, invoice, bill/PO, statement tiếng Việt

Yêu cầu tuân thủ và cách đáp ứng (2/2)

Yêu cầu tại Việt Nam	Xero mặc định	Giải pháp DIGITA
Thuế GTGT	Thuế suất mặc định không theo Việt Nam	Mã thuế đầu vào/đầu ra 0%, 5%, 8%, 10%, không chịu thuế; Sales Tax Report hỗ trợ kê khai
Hóa đơn điện tử	Không phát hành hóa đơn điện tử theo quy định Việt Nam	Bill2Xero đọc XML hóa đơn đầu vào; tích hợp ứng dụng hóa đơn điện tử
Sổ kế toán	Có báo cáo giao dịch, sổ cái, nhật ký	Bộ sổ chi tiết, sổ cái, nhật ký chung trong gói
Tài sản cố định	Đáp ứng cơ bản	Thiết lập loại tài sản, phương pháp khấu hao
Hàng tồn kho	Đơn giản: một kho, giá bình quân	Tư vấn ứng dụng kho tích hợp khi cần

Lưu ý: Tờ khai thuế lập trên phần mềm HTKK từ số liệu Xero; hóa đơn điện tử đầu ra phát hành qua nhà cung cấp hóa đơn điện tử.

VAS Package – gói triển khai Xero theo VAS

Hệ thống tài khoản TT99

Khoảng 200 tài khoản theo TT99, tên tiếng Việt, mô tả tiếng Anh; có bản đầy đủ và rút gọn.

Mã thuế GTGT

Đầu vào và đầu ra 0%, 5%, 8%, 10% và không chịu thuế, khai báo sẵn.

BCTC VAS song ngữ

Báo cáo của Ban Giám đốc, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh.

Sổ sách & báo cáo quản trị

Sổ chi tiết, sổ cái, nhật ký chung, tuổi nợ, bảng kê hóa đơn, thuế, khấu hao.

Mẫu chứng từ tiếng Việt

Phiếu thu, phiếu chi, invoice, bill/PO, statement theo mẫu Việt Nam.

Hướng dẫn & đào tạo

Hướng dẫn hạch toán đặc thù, ngoại tệ; bộ tài liệu đào tạo 10 module.

4 · VAS PACKAGE

Bộ báo cáo tài chính VAS trên Xero

- Reporting › All reports › tab **Adviser** › DIGITA
- Report pack: Báo cáo Ban Giám đốc, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ (trực tiếp), thuyết minh
- Chọn kỳ, so sánh kỳ trước; điền thông tin Ban Giám đốc
- Lưu nháp, **Publish**, xuất PDF hoặc Excel
- Bản tiếng Anh cho công ty mẹ, nhà đầu tư, kiểm toán

Lưu ý: Khi thêm tài khoản mới, cần gán mã báo cáo để số liệu lên đúng chỉ tiêu.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÔNG TY ABC
As at 31 October 2026

	31 Oct 2026
TÀI SẢN	
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)	1,245,689,061.66
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200)	844,614,386.69
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200) (280)	**2,090,303,448.35**
NGUỒN VỐN	
C - NỢ PHẢI TRẢ (300)	(1,860,539,416.82)
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400)	
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411)	1,700,000,000.00
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (420)	(1,470,235,968.47)
Total D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400)	**229,764,031.53**
Total NGUỒN VỐN	**(1,630,775,385.29)**

Báo cáo tình hình tài chính – bản tiếng Việt

4 · VAS PACKAGE

Báo cáo tài chính VAS xuất trực tiếp từ Xero

Bản tiếng Việt, dữ liệu mẫu Công ty ABC: chỉ tiêu và mã số theo VAS, chi tiết đến từng tài khoản, xuất PDF trình ký hoặc Excel.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÔNG TY ABC

As at 31 December 2026

	31 DEC 2026
TÀI SẢN	
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110)	
1. Tiền (111)	173,222,747.02
Total I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110)	**173,222,747.02**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130)	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (131)	884,984,800.00
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn (132)	20,516,000.00
5. Phải thu ngắn hạn khác (135)	25,000,000.00
Total III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130)	**930,500,800.00**
VI. Tài sản ngắn hạn khác (160)	
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn (161)	49,687,000.00
2. Thuế GTGT được khấu trừ (162)	141,965,514.64
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (163)	42,398,338.32
Total VI. Tài sản ngắn hạn khác (160)	**234,050,852.96**
Total A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)	**1,337,774,399.98**
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200)	
II. Tài sản cố định (220)	
1. Tài sản cố định hữu hình (221)	
- Nguyên giá (222)	551,337,600.00
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*) (223)	(65,350,633.33)
Total 1. Tài sản cố định hữu hình (221)	**485,986,966.67**
3. Tài sản cố định vô hình (227)	
- Nguyên giá (228)	43,752,000.00

Báo cáo tình hình tài chính



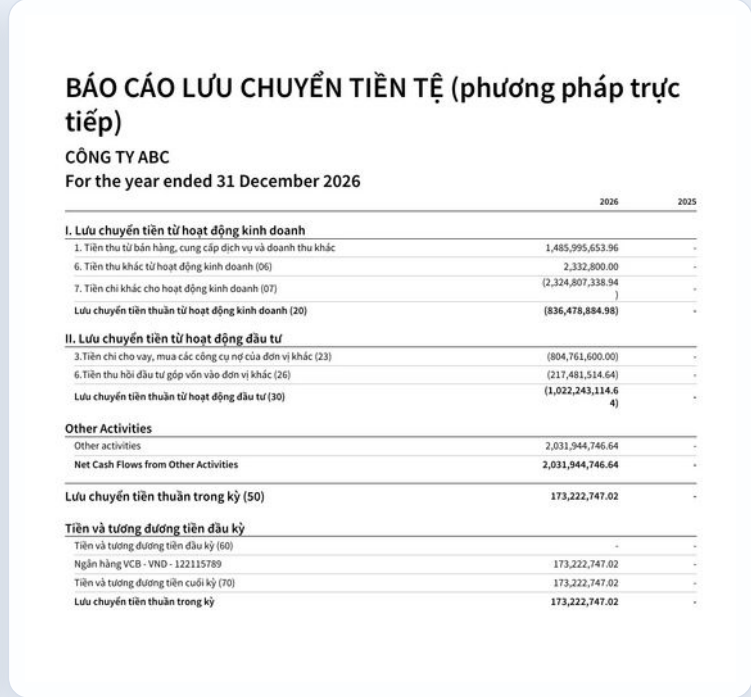
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÔNG TY ABC

For the year ended 31 December 2026

	2026	2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (01)		
511100 - Doanh thu bán hàng hóa	827,521,000.00	-
511300 - Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,379,822,500.00	-
Total 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (01)	**2,207,343,500.00**	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**2,207,343,500.00**	-
4. Giá vốn hàng bán (11)		
632000 - Giá vốn hàng bán	1,228,124,912.00	-
Total 4. Giá vốn hàng bán (11)	**1,228,124,912.00**	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**979,218,588.00**	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính (22)		
515100 - Doanh thu hoạt động tài chính	(908,853.96)	-
Total 7. Doanh thu hoạt động tài chính (22)	**(908,853.96)**	-
9. Chi phí bán hàng (25)		
641702 - Chi phí bán hàng - Phí hỗ trợ kỹ thuật	4,300,000.00	-
641703 - Chi phí bán hàng - Phí thiết kế ấn phẩm, quảng bá	1,273,000.00	-
642800 - Chi phí bằng tiền khác (642800)	772,732,582.50	-
641700 - Chi phí dịch vụ mua ngoài	62,734,999.99	-
641100 - Chi phí nhân viên	795,075,900.00	-
641400 - CPBH - Chi phí khấu hao TSCĐ	47,262,400.00	-
Total 9. Chi phí bán hàng (25)	**1,683,378,882.49**	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp (26)		
642711 - Chi phí dịch vụ mua ngoài - An ninh, bảo vệ	42,120,000.00	-
642710 - Chi phí dịch vụ mua ngoài - Điện, nước	50,868,000.00	-

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (phương pháp trực tiếp)

CÔNG TY ABC

For the year ended 31 December 2026

	2026	2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1,485,995,653.96	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (06)	2,332,800.00	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh (07)	(2,324,807,338.94)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (20)	**(836,478,884.98)**	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
3.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác (23)	(804,761,600.00)	-
6.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (26)	(217,481,514.64)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư (30)	**(1,022,243,114.64)**	-
Other Activities		
Other activities	2,031,944,746.64	-
Net Cash Flows from Other Activities	**2,031,944,746.64**	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50)	**173,222,747.02**	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ (60)	-	-
Ngân hàng VCB - VND - 122115789	173,222,747.02	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70)	173,222,747.02	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**173,222,747.02**	-

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (trực tiếp)

4 · VAS PACKAGE

Bộ báo cáo đi kèm gói

Báo cáo trên Xero	Dùng để
Financial Statements VAS (tiếng Việt / tiếng Anh)	Báo cáo tài chính năm, quý theo VAS
Account Transactions	Sổ chi tiết tài khoản
General Ledger Summary · Journal Report	Sổ cái tổng hợp · nhật ký chung
Aged Receivables / Payables Summary	Tuổi nợ phải thu, phải trả
Receivable / Payable Invoice Summary	Bảng kê hóa đơn bán ra, mua vào
Sales Tax Report	Tổng hợp thuế GTGT phục vụ kê khai
Depreciation Schedule	Bảng tính khấu hao tài sản cố định

4 · VAS PACKAGE

Sổ sách và báo cáo quản trị đi kèm

General Ledger Summary, Depreciation Schedule, Journal Report: định dạng sẵn, chạy theo kỳ bất kỳ, xuất PDF hoặc Excel.



General Ledger Summary

CÔNG TY ABC

For the period 1 June 2026 to 30 June 2026

ACCOUNT	ACCOUNT CODE	OPENING BALANCE	DEBIT	CREDIT	NET MOVEMENT	CLOSING BALANCE
Ngân hàng VCB - VND - 122115789	112110	764,521,374.76	586,935,910.02	911,613,833.44	(324,677,923.42)	439,843,451.34
Phải thu của khách hàng	131100	500,196,350.00	773,186,700.00	578,041,250.00	195,145,450.00	695,341,800.00
Người mua trả tiền trước	131200	(31,660,000.00)	44,340,000.00	52,918,000.00	(8,578,000.00)	(40,238,000.00)
Tạm ứng	141000	15,000,000.00	-	-	-	15,000,000.00
Nhà cửa, vật kiến trúc	211100	437,400,000.00	-	-	-	437,400,000.00
Máy móc, thiết bị	211200	46,200,000.00	67,737,600.00	-	67,737,600.00	113,937,600.00
Chương trình phần mềm	213500	43,752,000.00	-	-	-	43,752,000.00
Hao mòn TSCĐ hữu hình	214100	(7,290,000.00)	-	11,020,211.11	(11,020,211.11)	(18,310,211.11)
Hao mòn TSCĐ vô hình	214300	-	-	1,686,460.01	(1,686,460.01)	(1,686,460.01)
Chi phí trả trước ngắn hạn	242100	22,942,000.00	38,880,000.00	4,045,000.00	34,835,000.00	57,777,000.00
Chi phí trả trước dài hạn	242200	-	214,400,000.00	2,317,399.99	212,082,600.01	212,082,600.01
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	244200	30,000,000.00	-	-	-	30,000,000.00
Phải trả cho người bán	331100	(434,894,894.32)	531,467,222.32	582,277,438.32	(50,810,216.00)	(485,705,110.32)
Trả trước cho người bán	331210	6,500,000.00	9,000,000.00	7,500,000.00	1,500,000.00	8,000,000.00
Thuế GTGT phải nộp	333110	74,816,630.32	38,436,034.32	27,428,700.00	11,007,334.32	85,823,964.64
Phải trả người lao động khác	334100	-	308,650,000.00	308,650,000.00	-	-
Kinh phí công đoàn	338200	-	3,973,000.00	3,973,000.00	-	-
Bảo hiểm xã hội	338300	-	31,554,250.00	31,554,250.00	-	-
Bảo hiểm y tế	338400	-	5,459,500.00	5,459,500.00	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	338600	-	2,486,500.00	2,486,500.00	-	-
Doanh thu chờ phân bổ	338700	-	-	241,308,000.00	(241,308,000.00)	(241,308,000.00)
Tracking Transfers	338912	-	403,963,250.00	403,963,250.00	-	-
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết (Vốn góp chủ sở hữu)	411110	(1,700,000,000.00)	-	-	-	(1,700,000,000.00)
Doanh thu bán hàng hóa	511100	(287,128,500.00)	-	274,287,000.00	(274,287,000.00)	(561,415,500.00)

Sổ cái tổng hợp



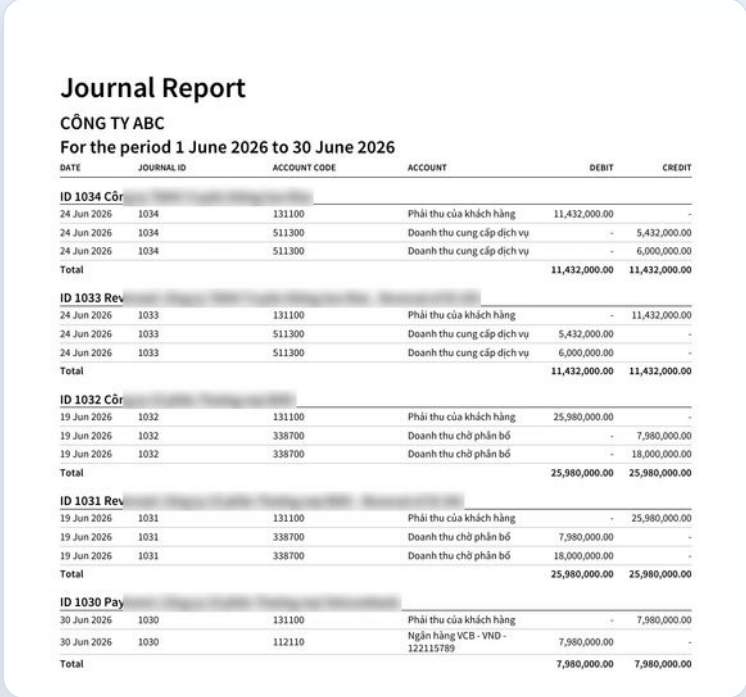
Depreciation Schedule

CÔNG TY ABC

For the month ended 31 May 2026

COST ACCOUNT	NAME	COST	OPENING VALUE	PURCHASES	DISPOSALS	DEPRECIATION	CLOSING VALUE
CPTT Dài hạn (642300)							
Chi phí trả trước dài hạn	Mua Chữ ký số - 3 năm	2,592,000.00	-	2,592,000.00	-	-	2,592,000.00
Total CPTT Dài hạn (642300)		**2,592,000.00**	**-**	**2,592,000.00**	**-**	**-**	**2,592,000.00**
TSCĐ Chương trình phần mềm							
Chương trình phần mềm	Bản quyền hệ quản trị cơ sở dữ liệu (SQL Server, MySQL, Oracle...) để lưu dữ liệu chấm công - 1 năm	16,532,000.00	-	16,532,000.00	-	-	16,532,000.00
Chương trình phần mềm	Bản quyền phần mềm HRM - 1 năm	20,000,000.00	-	20,000,000.00	-	-	20,000,000.00
Chương trình phần mềm	Phần mềm lập trình kết nối thiết bị (SDK/API của hãng sản xuất thiết bị) để đồng bộ dữ liệu về phần mềm HRM - 1 năm	7,220,000.00	-	7,220,000.00	-	-	7,220,000.00
Total TSCĐ Chương trình phần mềm		**43,752,000.00**	**-**	**43,752,000.00**	**-**	**-**	**43,752,000.00**
TSCĐ Máy móc thiết bị (642400)							
Máy móc, thiết bị	Mua phần cứng: Nâng cấp hệ thống Laptop văn phòng	46,200,000.00	-	46,200,000.00	-	-	46,200,000.00
Máy móc, thiết bị	Mua phần cứng: Thiết bị màn hình và máy in tài liệu	20,350,000.00	-	20,350,000.00	-	-	20,350,000.00
Total TSCĐ Máy móc thiết bị (642400)		**66,550,000.00**	**-**	**66,550,000.00**	**-**	**-**	**66,550,000.00**

Bảng tính khấu hao TSCĐ



Journal Report

CÔNG TY ABC

For the period 1 June 2026 to 30 June 2026

DATE	JOURNAL ID	ACCOUNT CODE	ACCOUNT	DEBIT	CREDIT
ID 1034 Cô					
24 Jun 2026	1034	131100	Phải thu của khách hàng	11,432,000.00	-
24 Jun 2026	1034	511300	Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	5,432,000.00
24 Jun 2026	1034	511300	Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	6,000,000.00
Total				**11,432,000.00**	**11,432,000.00**
ID 1033 Rev					
24 Jun 2026	1033	131100	Phải thu của khách hàng	-	11,432,000.00
24 Jun 2026	1033	511300	Doanh thu cung cấp dịch vụ	5,432,000.00	-
24 Jun 2026	1033	511300	Doanh thu cung cấp dịch vụ	6,000,000.00	-
Total				**11,432,000.00**	**11,432,000.00**
ID 1032 Cô					
19 Jun 2026	1032	131100	Phải thu của khách hàng	25,980,000.00	-
19 Jun 2026	1032	338700	Doanh thu chờ phân bổ	-	7,980,000.00
19 Jun 2026	1032	338700	Doanh thu chờ phân bổ	-	18,000,000.00
Total				**25,980,000.00**	**25,980,000.00**
ID 1031 Rev					
19 Jun 2026	1031	131100	Phải thu của khách hàng	-	25,980,000.00
19 Jun 2026	1031	338700	Doanh thu chờ phân bổ	7,980,000.00	-
19 Jun 2026	1031	338700	Doanh thu chờ phân bổ	18,000,000.00	-
Total				**25,980,000.00**	**25,980,000.00**
ID 1030 Pay					
30 Jun 2026	1030	131100	Phải thu của khách hàng	-	7,980,000.00
30 Jun 2026	1030	112110	Ngân hàng VCB - VND - 122115789	7,980,000.00	-
Total				**7,980,000.00**	**7,980,000.00**

Nhật ký chung

5 · CÔNG CỤ

xero.vn – công cụ và tài nguyên DIGITA phát triển

xero.vn là cổng dịch vụ, tài nguyên và công cụ tự động hóa của DIGITA cho doanh nghiệp dùng Xero tại Việt Nam.

Bank2Xero

Chuyển sao kê ngân hàng Việt Nam thành file nhập vào Xero.

Bill2Xero

Đọc file XML hóa đơn điện tử và tạo Bill trên Xero.

Xero E-Invoice

Tích hợp hóa đơn điện tử cho Xero – đang phát triển.

Knowledge Hub

Hướng dẫn, bài viết và cập nhật Xero bằng tiếng Việt.

6 · DỊCH VỤ

Dịch vụ Xero của DIGITA

Triển khai ban đầu

- Khảo sát mô hình, tư vấn triển khai
- Thiết lập tài khoản, chứng từ, báo cáo VAS
- Chuyển đổi dữ liệu, số dư đầu kỳ
- Chạy thử và hỗ trợ sau triển khai

Đào tạo

- 10 module: từ thiết lập đến báo cáo
- Khoảng 2 giờ mỗi module
- Trực tuyến hoặc tại doanh nghiệp
- Tối đa 5 học viên mỗi lớp

Ghi sổ & soát xét

- Ghi nhận hóa đơn, bill, ngân hàng, TSCĐ
- Đối chiếu ngân hàng
- Soát xét, điều chỉnh số liệu
- Lập báo cáo tháng, quý, năm

Tư vấn tích hợp

- Cung cấp tài liệu tích hợp
- Làm việc với đối tác về dữ liệu
- Chạy thử, kiểm tra dữ liệu nhận
- Tính phí theo giờ thực tế

6 · DỊCH VỤ

Quy trình triển khai

BƯỚC 1

Khảo sát

Tìm hiểu mô hình, quy trình và yêu cầu báo cáo.

BƯỚC 2

Thiết lập VAS

Tài khoản TT99, thuế, mẫu chứng từ, báo cáo.

BƯỚC 3

Chuyển đổi

Danh mục, số dư đầu kỳ từ phần mềm cũ.

BƯỚC 4

Đào tạo

Đào tạo theo module cho đội ngũ kế toán.

BƯỚC 5

Vận hành

Chạy thử, rà soát và hỗ trợ sau triển khai.

VÌ SAO CHỌN DIGITA

Vì sao chọn DIGITA

Xero Gold Partner

Đồng hành cùng Xero tại Việt Nam từ năm 2018.

Chứng chỉ Xero Advisor

Đội ngũ triển khai và tư vấn đều có chứng chỉ Xero Advisor.

Nền tảng kiểm toán, kế toán

Am hiểu chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế, thuế, bảo hiểm xã hội.

Triển khai nhanh

Gói chuẩn và mẫu theo ngành giúp rút ngắn thời gian triển khai.

Tài nguyên sẵn có

Tài liệu hướng dẫn, bộ đào tạo, Knowledge Hub tiếng Việt.

Kết nối với Xero

Làm việc trực tiếp với đội ngũ hỗ trợ và kỹ thuật của Xero.

Liên hệ DIGITA

digita.vn/contact · info@digita.vn

xero.vn – cổng dịch vụ Xero của DIGITA

DIGITA – Digital Accounting